

Việt Nam Giữa Sức Ép Của Tàu Và Mỹ

Những ý tưởng sau đây phần lớn là dựa vào những điều mà giáo sư Cao Huy Thuần, giáo sư đại học Amiens (Pháp) ghi lại trong bài Vạn Đại Dung Thân, cộng với những gợi ý của giáo sư Đào Văn Dương (Tâm Việt - Hồn Việt) các tác giả Thường Nhứt Thủy (Đạo Sống Việt) Phó bảng Lê Đình Châu (Thái Bình Dương Dậy Sóng - Quốc Gia Nan Và Dân Tộc Nạn), tác giả Bùi Nguyên Đức (Sự Phát Triển Nhanh Chóng Của Trung Quốc Sẽ Có Ảnh Hưởng Gì?), tác giả Hoài Văn Tử và Vĩnh Nhứt (Con Đường An Vui & Hạnh Phúc - Dưỡng Sinh Y Đạo Thái Hòa - Tủ Sách Việt Thường) tác giả Trúc Đông Quân (Kế Hoạch Tàu Xâm Lãng Mỹ). Giáo sư Nguyễn Cao Hách (Trung Cộng Đe Dọa Nặng Nề)

Nhìn bản đồ Đông Á, Trung Quốc nằm trong phần lục địa. Người ta gọi Trung Quốc là **cường quốc đất, Phần hải đảo** nằm sát hạm đội Hoa Kỳ: siêu cường biển. Mỹ ở xa nên phải lấy lợi thế trên biển.

Làm chủ vùng đất, Trung Quốc bao bọc Bắc Triều Tiên ở Đông Bắc Á, tranh giành ảnh hưởng với Nga ở Trung Á (kazakhstan, Kyrgystan, Tajikistan) trấn áp lân bang ở Đông Nam Á.

Làm vua vùng biển, Mỹ hưởng quyền sử dụng căn cứ hải và không quân ở Singapore, Malaysia, Indonesia và Brunei. Không có cường quốc nào khác hưởng quyền đó ở bất cứ nước nào trong vùng, cũng không có cường quốc nào khác có hàng không mẫu hạm. Chiến hạm Hoa Kỳ chế ngự vùng biển Đông Nam Á, kể cả hải lộ có tính cách chiến lược nối Đông Nam Á với Trung Đông. Tại Đông Bắc Á, tình hình phức tạp hơn giữa Tàu và Mỹ, những căn cứ của Mỹ ở Nhật phối hợp với khả năng cao hơn của Mỹ về phi cơ, cho phép Mỹ chiếm ưu thế về hải chiến.

Với hai vùng ảnh hưởng phân chia rõ rệt như thế, tình trạng lưỡng cực diễn tả thế quân bình lực lượng tại Châu Á - Thái Bình Dương.

Châu Á lục địa nghiêng về phía Trung Quốc. Châu Á hải đảo nghiêng về phía Hoa Kỳ.

Mỹ không có nhu cầu chiến lược để giành ảnh hưởng trên lục địa. Mỹ chỉ cần bảo đảm an ninh trên hải lộ bằng cách vây quanh Trung Quốc một hàng rào căn cứ quân sự trên các đảo. Mỹ chỉ cốt bảo đảm quyền lợi thiết yếu trên biển.

Trung Quốc cốt bảo đảm quyền lợi thiết yếu trên đất liền. Cho nên, đe dọa mà Trung Quốc sợ nhất đến từ nước Nga và Nhật. Hai nước này đã dùng sức mạnh trên đất để chinh phục Trung Quốc. Nhật đã theo chiến lược của Mãn Thanh hồi thế kỷ 17, trước tiên chiếm vùng Đông Bắc của Trung Quốc để làm bàn đạp tiến vào Trung Nguyên.

Chiến lược cổ truyền của Trung Quốc dính chặt với đất, qua kinh nghiệm của hơn năm trăm năm chiến tranh triền miên trên đất liền thời Xuân Thu Chiến Quốc.

Trung Quốc đã xác định biên giới với láng bang trên đất liền. Việc này Trung Quốc đã làm xong. Hiện nay, Trung Quốc chuẩn bị **nới rộng biên giới từ đất liền ra biển**. Biển không phải đất liền, nhưng dưới con mắt đầy tham vọng của Trung Quốc, **biển là đất nối dài**.

Trung Quốc còn kém Mỹ về sức mạnh hải quân, và Mỹ còn kém Trung Quốc về kinh nghiệm chiến tranh trên đất liền.

Khủng hoảng có thể xảy ra, nhưng tính toán lợi hại cho phép Tàu và Mỹ kéo dài thời gian để thương lượng, để xuống thang. **Không ai nuôi ý định loại trừ ai lúc này** tuy cả hai cạnh tranh nhau, tìm cách bành trướng thanh thế trong vùng ảnh hưởng của nhau.

Trung Quốc đang dồn sức để hiện đại hóa kinh tế, **cần hòa bình** một thời gian. Mỹ cần đồng minh để chống khủng bố. Hiện nay, cả hai đại cường đất và siêu cường biển chọn **dung hòa quyền lợi, thỏa hiệp hơn là gây hấn, chiến tranh**.

Chẳng ai dám bảo đảm Mỹ sẽ chăm chăm giữ nguyên trạng. Chẳng ai tin Trung Quốc hạn chế tham vọng đến ngần ấy mà thôi. Đài Loan là thùng thuốc súng có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Tàu và Mỹ đều có hai mặt: Đối kháng và hợp tác. Cho nên họ **chơi ngâm nhau** trong mọi lãnh vực: chiến tranh gián điệp, tình báo; chiến tranh kinh tế, chính trị, ngoại giao; chiến tranh hù dọa v.v... và v.v....

Trung Quốc đang **cúi đầu đi lên** với chiến lược che dấu tham vọng bành trướng dưới chiêu bài một cường quốc đi lên một cách hòa bình (hòa bình theo kiểu Trung Quốc qua hai ngàn năm lịch sử với cái bệnh Hội Chứng Đại Hán!)

Mỹ “tỏ ra” không có nhu cầu chiến lược tranh giành ảnh hưởng trên lục địa; nhưng với chiêu bài dân chủ và nhân quyền, Mỹ khống chế nhiều nước trên thế giới.

Lịch sử chứng minh rằng, các cường quốc **không phải chỉ muốn trở thành cường quốc mạnh nhất mà thôi**, hơn thế nữa, trở thành cường quốc **bá chủ thiên hạ** ; đặt biệt Trung Quốc, bình thiên hạ là truyền thống, thực hiện chủ nghĩa bành trướng: qua lịch sử, **bình thiên hạ** là chiếm đất, là đồng hóa người ở phía nam sông Dương Tử trở thành Tàu.

Trung Quốc đã dùng chiêu bài **“Bình thiên hạ”** để đánh lừa thiên hạ, che dấu tham vọng bành trướng với bệnh trầm kha Hội Chứng Đại Hán.

Tây Phương - Bắc Mỹ cũng dùng chiêu bài vô cùng cao đẹp không kém Trung quốc “Văn minh hoàn vũ”, chính sách toàn cầu hóa, xu thế tất yếu của thời đại. Các cường quốc phương Tây và Bắc Mỹ đã lợi dụng những bảng quảng cáo vô cùng hoa lệ đó với lý tưởng dân chủ và nhân quyền để khống chế các nước trên thế giới.

Thế nhưng, với hệ thống quốc tế ngày nay, không nước nào có thể trở thành bá chủ thật sự trên khắp thế giới vì không thể dồn sức cùng một lúc trên khắp mọi nơi.

Tóm lại, có thể nói hiện nay cả Tàu lẫn Mỹ, **không ai muốn loại trừ ai**, bằng chiến tranh, tuy cả hai đang cạnh tranh nhau, tìm mọi cách bành trướng thanh thế trong vùng ảnh hưởng của nhau.

Mỹ đang bận rộn ở Trung Đông, hơn nữa, Mỹ cần đồng minh để chống khủng bố, chống tái phát vũ khí nguyên tử, tránh một Việt Nam thứ hai trên lục địa châu Á, giới kỹ nghệ doanh thương Mỹ xem Trung Quốc là đất hứa với một tỉ ba trăm triệu khách hàng.

Trung Quốc **không bao giờ bằng lòng với trật tự hiện hữu, nhưng họ muốn mua thời gian, để dồn sức hiện đại kinh tế**, củng cố sức mạnh về mọi mặt để **đuổi Mỹ ra khỏi châu Á**. Tư tưởng chính yếu của Đặng Tiểu Bình là “ **phát triển là sự thật hiển nhiên**”. Hồ Cẩm Đào cũng cho rằng **sự phát triển là ưu tiên hàng đầu**. Với Trung Quốc, phát triển dĩ nhiên không giới hạn trong vùng đất Trung Quốc mà bao gồm cả toàn thế giới.

Trung Quốc lợi dụng Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008 và triển lãm thế giới 2010 để phát huy cao độ tinh thần dân tộc Trung Quốc, củng cố chủ nghĩa Đại Hán (Hội chứng Đại Hán) để làm đòn bẩy cho sách lược bành trướng, tiến xuống Đông Nam Á, làm chủ vùng Thái Bình Dương, đuổi Mỹ trở về Hawaii.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đang mở chiến dịch giáo dục, tuyên truyền nhằm vào việc thẩm thấu vô đầu óc dân chúng.

Trung Quốc là chủng tộc siêu đẳng hơn dân Đức. Trong suốt chiều dài lịch sử, dân Trung Quốc đã dần trải qua tận châu Mỹ và những vùng dọc theo vành đai Thái Bình Dương và họ trở thành người da đỏ tại châu Mỹ và những nhóm chủng tộc Đông Á ở Nam Thái Bình Dương.

Thời nhà Đường, văn minh Trung Quốc nhất thế giới, **trung tâm văn minh của thế giới**, và không có nền văn minh khác trên thế giới có thể so sánh nền văn minh của Trung Quốc. Sau đó trung tâm thế giới đã dịch chuyển sang phía Tây: Trung tâm lãnh đạo của thế giới đã nằm ở Âu Châu vào thế kỷ thứ 18 và sau này dịch chuyển sang Hoa Kỳ trong giữa thế kỷ 20, rồi **trong thế kỷ 21 này** trung tâm lãnh đạo của thế giới dịch chuyển về phía Đông, dĩ nhiên

là **trở về nước Tàu. Chuẩn bị chào đón sự xuất hiện của thế kỷ** của nước Tàu chính là sứ mạng lịch sử của đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đảng cộng sản Tàu kêu gọi, kích thích dân Trung Quốc: **Chúng ta phải hoàn tất sứ mạng lịch sử của chúng ta và phục sinh nòi giống chúng ta.** Chúng ta **không tôn thờ bất cứ thần linh nào.** Nếu chúng ta để cho thần học phương Tây vào nước Tàu và **làm tâm hồn chúng ta trống vắng**, nếu chúng ta để tất cả người Tàu lắng nghe lời Chúa và theo Chúa thì ai sẽ vâng phục và lắng nghe chúng ta và theo chúng ta? Dân Trung Quốc theo đạo Chúa là họ mất cả hồn dân tộc. Chính Khổng Tử, người khai sáng văn hóa nước Tàu chúng ta.

Tập đoàn Hồ Cẩm Đào đang phục hoạt tinh thần Khổng Tử, dùng tư tưởng Nho Giáo với tham vọng lãnh đạo Đông Bắc Á và Đông Nam Á nói riêng và thế giới nói chung về mặt tư tưởng.

Trung Quốc có một kế hoạch xâm lăng Mỹ **dưới dạng kinh tế**, gián điệp, lợi dụng kẻ hở của luật pháp tôn trọng tự do cá nhân...cuộc xâm lăng không tiếng súng.

Bộ Trưởng Quốc Phòng báo hiệu là chi phí quân sự của Trung Quốc tăng quá nhiều và qua mau, phải chăng Trung cộng mưu đồ xâm chiếm xứ nào, nếu không phải là chuẩn bị trực chiến với Mỹ?

Quốc hội Mỹ cũng bắt đầu bàn về vấn đề thuế nhập cảng. Rồi giới kinh tế tư nhân cũng bắt đầu có phản ứng mạnh mẽ.

Để trấn an luồng dư luận bắt đầu xôn xao về **muù đồ quá rõ của Trung cộng** Alan Greenspan, chủ tịch Federal Reserve System khuyên quốc hội đừng quá vội vàng vì tình thế chưa đến độ gay cấn: “điều cốt yếu là ta không nên ràng buộc tương lai bằng một bước lùi lại chế độ bế quan tỏa cảng”. Chính phủ và dân chúng Mỹ đang quan tâm về những vấn nạn trọng đại trên.

(Kế hoạch Tàu xâm lăng Mỹ không thuộc loạt bài trong quyển sách này, xem trên mạng điện tử www.peacehall.com và được đăng trên mạng điện tử www.boxun.com)

Đối với các nước Đông Nam Á, hiện nay, Trung Quốc dùng chiến thuật tầm ăn lá dâu, xâm lăng không tiếng súng, gây ảnh hưởng, hù dọa, khống chế, thuyết phục, tuyên truyền: dân Đông Nam Á gốc từ Tàu di xuống, cùng chịu ảnh hưởng của một nền văn hóa Nho Giáo (?), tất cả (Đông Bắc Á và Đông Nam Á) đều tôn thờ Khổng Tử! Cùng hưởng một di sản văn hóa chung Tứ thư, Ngũ Kinh, Tu, Tề, Trị, Bình cùng thưởng thức thơ Đường, nghệ thuật hội họa v.v....

Về điểm này, khoa bảng Việt Nam và một số học đòi theo khoa bảng mê híp cả mắt. Tàu đất rộng, người đông, ở đâu có ánh sáng mặt trời ở đó có người Tàu; văn học, triết học Trung Quốc là cao siêu nhất thế giới. Khổng Tử là Vạn Thế Sư Biểu (?)

Theo sự đánh giá của đảng cộng sản Trung Quốc, người Việt Nam trong nước và hải ngoại là đoàn quân tuyên truyền - không có thù lao - phổ biến tư tưởng Khổng Tử, triết học, văn học Trung Quốc hữu hiệu nhất và đông đảo nhất so với các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

Trung cộng đang tìm cách chứng minh với thế giới Đông Nam Á, kể cả Việt Nam thuộc vùng ảnh hưởng văn hóa Tàu.

Vị trí Việt Nam nằm trong **thế quân bình** lực lượng giữa đại cường đất (Tàu) và siêu cường biển (Mỹ) là cửa ngõ đi vào ngôi nhà Đông Nam Á.

Mỗi lần Trung Quốc muốn tràn xuống Đông Nam Á đều **tìm cách đánh chiếm Việt Nam**. Từ Ngô Quyền chiến thắng Bạch Đằng (năm 938) đánh đuổi quân Tàu ra khỏi đất nước, phong kiến phương Bắc, thuộc các triều đại lớn Tống (2 lần 981, 1076) Nguyên (ba lần 1258, 1285. 1287) Minh (một lần 1406) Thanh (một lần 1789) đều đem quân xâm chiếm Việt Nam và trong bảy lần, không trừ một lần nào, Tàu đều bị dân tộc Việt Nam đánh bại hoàn toàn.

Cuối thế kỷ 20, năm 1979, Trung cộng đưa quân đánh Việt Nam, nhưng thất bại, đành ôm hận rút quân về Tàu, chuyển sang cuộc xâm lăng không tiếng súng như đã trình bày ở phần trên.

Người Việt Nam tự hào, hãnh diện đã ba lần đánh đuổi quân Nguyên ra khỏi đất nước. Đoàn quân bách chiến bách thắng đó cai trị Trung Quốc gần 100 năm.

Một sự kiện không thể quên là Mãn Thanh cai trị Trung quốc 300 năm, nhưng đoàn quân xâm lăng nhà Thanh đã bị Nguyễn Huệ đánh một trận tơi bời hoảng sợ chạy về Tàu.

Việt Nam, hiện nay đang trong tầm ngắm của Bắc Kinh, cái gai phải nhổ, để thực hiện mộng làm chủ Thái Bình Dương trong những thập niên tới.

Đảng cộng sản Việt Nam và một số người Việt chịu ảnh hưởng văn hóa, văn học Trung Quốc đang tiếp tay cho trung cộng. Cho nên Trung Cộng không cần thiết lập chế độ trực trị như đã từng làm trong lịch sử. Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay được xem như là một bộ phận của đảng cộng sản Tàu. Trung Quốc âm mưu gieo cấy, cài đặt thuộc hạ của họ, nếu không muốn nói là tay sai- Nhóm người **thân xác Việt mà tim óc Tàu** ngay trong các cơ quan đầu não đảng cộng sản Việt Nam, quốc hội và chính quyền từ trung ương đến địa

phương. Tất cả đều biến thành thứ sử, thái thú của Tàu cộng. Tập đoàn tay sai này đông hơn, **hữu hiệu hơn** các quan thứ sử, thái thú Tàu chính gốc thời Bắc thuộc. Mặt khác tình báo gián điệp Trung Quốc có mặt trong mọi lãnh vực và khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam (xem loạt bài Cuộc Xâm Lăng Không Tiếng Súng ở phần trên).

Theo Tàu là chấp nhận làm nô lệ cho Trung Cộng, rồi biến thành Tàu, như các tộc Bách Việt ở phía Nam sông Dương Tử (Quý Châu, Vân Nam, Triết Giang, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây). Theo Tàu là việc không thể làm; đó là lẽ đương nhiên. Suốt hơn 2000 năm, ông cha ta không chấp nhận việc làm đó, ngoại trừ trường hợp của Trần Ích Tắc và Lê Chiêu Thống.

Nhưng dựa Mỹ làm một tên lính xung kích để chống lại Trung cộng cũng chẳng lợi ích gì cho dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, chúng ta có những bài học lịch sử để thấy rằng Mỹ luôn luôn hành động vì quyền lợi của họ, trong tinh thần thực dụng đến độ bất nhân, vì vậy đi với Mỹ cũng **chỉ tạm thời trong một giai đoạn nhất định**, chứ không phải là hướng đi lâu dài và bền vững của dân tộc.

Việt Nam đang ở vào thế lưỡng đầu thọ địch, giữa sức ép của **siêu cường biển** (Mỹ) và **đại cường đất** (Trung cộng) đang tiến lên siêu cường kinh tế và quân sự với tham vọng thay thế vai trò của Mỹ ở Á châu và Thái Bình Dương.

Việt Nam phải tìm **những chiến thuật** trong mọi lãnh vực, bước đi khéo léo để kịp thời củng cố **nội lực** trong việc xây dựng **một chiến lược bền vững lâu dài**, trong lúc Trung cộng đang **mua thời gian với Mỹ**, chưa thể gây chiến trực tiếp với Mỹ.

Trong trường hợp này ông cha ta chỉ dạy:

*Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Lấy anh thì lấy, nằm chung không nằm.*

Một sách lược đặt nền tảng trên **bản sắc dân tộc**, dựa vào sức mạnh của toàn dân thích **hợp với xu thế của thời đại** mới hy vọng có đủ khả năng hóa giải tận gốc những mâu thuẫn khốc liệt giữa Tàu và Mỹ cùng phe nhóm của họ đang hội tụ ở vùng đất Á châu và vùng biển Thái Bình Dương.

Con đường duy nhất là con đường nhân bản dân tộc (ở đâu có nhân bản thì ở đó có dân chủ và nhân chủ qua lăng kính bình đẳng và tự do) Nhưng phải là dân tộc, nhân bản **đích thực**, tức vì dân tộc, vì nhân phẩm, nhân quyền của người dân nói riêng, của con người nói chung, chứ không phải là **chiêu bài dân chủ, nhân quyền để khống chế kẻ khác**.

Nhân bản là lấy con người làm gốc, làm trung tâm cho mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm, con người chứ không phải thần linh, con người chứ không phải là vật chất (kinh tế...) con người chứ không phải là một nhóm người có ưu thế trong xã hội.

Mặt khác, một khi đánh mất ý thức dân tộc, không còn hồn dân tộc, con người sẽ sống giống như một loại cây bị tróc rễ, bặt gốc (vong bản) người ấy dần dần bị tha hóa, không còn bản sắc, mất đi **nội lực** và sống dật dờ như bọt bèo trên nước (Thường Nhược Thủy - Tủ Sách Việt Thường).

Nhưng chúng ta không chủ trương **chủ nghĩa dân tộc cực đoan**, chỉ có ta mà không có người. Ông cha ta đã dạy: “*rằng trong lẽ phải có người có ta*” và “*ghét người mình lại hóa ra ghét mình*”. Nói cách khác trong ta có người, trong người có ta. Con người thật sự là người chỉ khi con người ấy ở trong mối quan hệ đủ màu, đủ vẻ với người thì con người ấy mới là người trưởng thành thật sự.

Trước thực trạng hiện nay, người Việt ở trong nước và ở hải ngoại, muốn **phục hoạt nội lực** dân tộc là phải trở về với bản sắc dân tộc, nghĩa là **trở về nguồn**. Nguồn nào?

Chắc chắn không phải là Ấn Độ (Phật giáo), cũng không phải Trung Hoa (Nho giáo), nghĩa là không ngừng lại ở **tam giáo** (Nho - Lão - Phật). Phải chăng là trở về văn hóa Đông Sơn với trống đồng Ngọc Lũ, hay văn hóa Phùng Nguyên thời các vua Hùng dựng nước, lúc người Việt chưa tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ?

Phải đi xa hơn nữa, vượt qua văn hóa Bắc Sơn với rìu Bắc Sơn nổi tiếng trên thế giới, đến tận văn hóa Hòa Bình muộn (từ 12.000 - 10.000 năm trước Tây lịch) nơi xảy cuộc cách mạng nông nghiệp trồng lúa nước (Oryza Saliva - cây lương thực trọng yếu của loài người) cách ngày nay 8,000 – 9,000 năm.

Các nhà nghiên cứu văn hóa đều đồng thuận nông nghiệp - nông nghiệp trồng lúa nước là khởi điểm của văn minh nhân loại, trên lưu vực của những dòng sông lớn của thế giới ngày xưa.

Từ những hiểu nghiệm (những hiểu biết qua kinh nghiệm sống) và kinh nghiệm chiêm nghiệm thiên nhiên trong nền văn hóa trồng lúa nước ổn định lâu đời (hài hòa, thích nghi, tinh thần tương trợ, tương thân, tương ái, tập quán “có việc thì đến hết việc thì đi” v...v...” bước vào ngôi nhà tâm linh, đến tận nguồn gốc văn hóa Việt - Thiên Thư Vô Ngôn Của Trời Đất, nơi chứa đựng những yếu tố tinh anh/ tinh ròng (hằng số) của văn hóa Việt, nền tảng của đạo sống Việt, Tâm Việt, Hồn Việt.

Trở về với bản sắc đích thực của dân tộc đồng nghĩa với phục hoạt **tinh thần dân chủ** được thể hiện qua nếp sống xã thôn tự trị (phép vua thua lệ làng) với quan niệm quan cần

nhưng dân không vội, quan có vội, quan lợi quan đi - và ở tinh thần dân chủ đại đoàn kết của Hội Nghị Diên Hồng thế kỷ thứ 13.

Đó cũng là xu thế tất yếu của thời đại, buộc ta phải hành động như thế, cưỡng lại cũng không được: một xu thế vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính nhân loại.

Chúng ta vận dụng, điều hợp xu thế nào cho hợp với **mô hình dân chủ** mà Việt Nam có thể tự hào với thế giới: ông cha ta thể hiện tinh thần dân chủ độc đáo - thống nhất lòng vua, quan, dân về một mối - để ba lần đánh đuổi quân xâm lăng Nguyên-Mông, một đoàn quân bách chiến bách thắng, trên khắp các chiến trường từ Á sang Âu, cai trị Nga hơn 200 năm và Trung Hoa gần 100 năm.

Lịch sử 2000 năm quan hệ Việt Nam và Trung Hoa cho thấy rằng khi nào những người cầm quyền Việt Nam chia rẽ, không có hậu thuẫn của người dân (thời Hồ Quý Ly) thì khi ấy Trung Hoa mới có thể xâm chiếm Việt Nam; còn nếu nội bộ yên ổn cùng một lòng, người cầm quyền và quân dân đoàn kết, lòng người thu về một mối thì Trung Hoa không bao giờ thực hiện được ý đồ đánh chiếm Việt Nam. Suốt tám thế kỷ từ Ngô Quyền đến Quang Trung, Trung Quốc xâm lăng Việt Nam bảy lần nhưng hoàn toàn thất bại như đã trình bày ở phần trên.

Trở về với bản sắc dân tộc cũng đồng nghĩa với trở về dựa vào sức mạnh toàn dân, chứ không phải dựa vào phe nhóm, đảng phái hay một ý thức hệ ngoại nhập Tây, Nga, Tàu, Mỹ, Ấn Độ v.. v....

“Dân tộc nào để cho văn hóa ngoại lai ngự trị thì không thể có độc lập thực sự, vì văn hóa là linh hồn của một dân tộc (Nguyễn An Ninh - Lý Tưởng Của Thanh Niên Việt Nam).

Cho nên hiện nay, hơn lúc nào hết việc dân chủ hóa Việt Nam lại càng khẩn thiết và thúc bách.

Một chính phủ được toàn dân ủng hộ như thời Lý, Trần thì các cường quốc khó có thể bắt chẹt được Việt Nam. Khi chính trị đã sửa đổi trên căn bản “dân chủ dân tộc” thì vấn nạn về nhân quyền không còn tồn tại, và mọi tôn giáo đều phải tuân theo luật pháp vì **pháp luật đó được dân chúng tán đồng.**

Dân chủ hóa Việt Nam trên tinh thần dân tộc là môi trường thuận lợi, tạo điều kiện thực hiện tinh thần **dân chủ đại đoàn kết** của Hội Nghị Diên Hồng.

Hơn nữa, hiện nay người Việt có mặt khắp nơi trên thế giới, mở rộng vòng tay, nối liền năm châu bốn bể tạo thành **“một nước Việt Nam hải ngoại”**, mang tính quốc tế, bảo vệ quê mẹ **đã được dân chủ hóa**, trên nền tảng của bản sắc dân tộc.

Như vậy, Việt Nam hội đủ các yếu tố vật chất (dân chủ hóa, dựa vào sức mạnh của toàn dân) và tinh thần (bản sắc dân tộc, thay đổi cái nhìn, thống nhất tri thức và tâm thức) để phục hoạt nội lực của người Việt trong nước và người Việt hải ngoại.

Với **nội lực tổng hợp** trong nước và hải ngoại, các cường quốc khó có thể lung lạc được ý chí của dân tộc Việt Nam.

Đó là nền tảng để Việt Nam thực hiện **sách lược lâu dài cho con đường sống của dân tộc**, con đường nhân bản đích thực mà ông cha ta đã gói ghém trong **thông điệp Thần Tổ Kép Tiên Rồng để con cái Việt noi theo**.(Xem Đạo Sống Việt. Tủ Sách Việt Thường P.O. Box 720080 Houston, TX 77072).

Vấn đề không phải là theo Tàu (thế lực của đất) hay dựa vào Mỹ (thế lực của biển) hoặc với chiến thuật tạm thời đi đu dây giữa các cường quốc và các nước Đông Nam Á. Mà là hóa giải những mâu thuẫn của các cường quốc với **tư tưởng đối lập thống nhất** (biểu tượng thần tổ kép Tiên Rồng) mang tính thực tiễn và khoa học, với quan niệm đối lập là bổ sung, chấp nhận dị biệt (rằng trong lẽ phải có người có ta) đi đến **hòa hợp** trong tinh thần “**hòa cả làng**” để cùng nhau tồn tại, chứ không phải đối lập hủy diệt, mạnh được yếu thua, cá lớn nuốt cá bé như loài vật.

Cụ thể là thế lực đất (Tàu) cũng như thế lực biển (Mỹ) phải ý thức khoa học đang tiến bộ như vũ bão, tiến bộ từng ngày mà đầu óc con người, nhất là giới lãnh đạo chính trị và tinh thần lại **vô cùng hẹp hòi**, vẫn còn mang dấu ấn **tự tôn tự hữu** gốc du mục, chỉ có ta và cái của ta.

Làm sao có thể tự hào rằng nhân loại văn minh tiến bộ khi con người ngày càng tăng thù hận, bạo lực, khủng bố, chiến tranh xảy ra khắp nơi, và hết dạ tin sùng luật rừng “mạnh được yếu thua” và luật biển “cá lớn nuốt cá bé”. Sư Viên Minh đã nói lên cái nghịch lý trong xã hội Tây Phương trong Thư Thầy Trò: *“Thầy biết rằng không ai hiểu con giữa thế giới chia phân manh mún trên mọi lãnh vực đó. Không ai chia xốt nỗi khổ của con khi mà ở đó con người đang bận tâm tranh thủ cho cá nhân tài sản, quyền lợi, kiến thức, danh vọng, địa vị và phe phái.*

Họ nói đến tự do nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ của ý thức hệ và tôn giáo. Họ chủ trương hòa bình nhưng thực chất là giành giật nhau từ thể xác đến linh hồn. Họ hô hào tình thương, bác ái nhưng thực chất là hận thù đối nghịch. Họ cổ xúy bình đẳng đại đồng nhưng thực chất là tự tôn vị kỷ. Họ ca tụng văn minh nhưng thực chất là dã man cuồng loạn.

Hơn bao giờ hết con người đề cao hư danh hơn là sự thật, cao rao lý tưởng hơn là thực tế. Hy vọng tương lai hơn là hiện tại, và thân phận con người thật sự chỉ còn là khổ đau rách nát giữa những bảng quảng cáo vô cùng hoa lệ! (Thư Thầy Trò, Tr 86).

Sau đây là nhận định về những nghịch lý trong đời sống văn minh hiện nay của một học sinh trung học Columbine, thuộc tiểu bang Colorado. Tại trường này ngày 20 tháng 4 năm 1999, đã xảy ra một thảm cảnh hai học sinh đem súng vào trường bắn lia lịa trong nhà ăn làm chết mười mấy mạng cả thầy lẫn trò:

“Trong lịch sử, cái nghịch lý của thời đại chúng ta là chúng ta có nhà chọc trời, nhưng tính tình thấp kém: những xa lộ rộng rãi hơn, nhưng tư tưởng hẹp hòi hơn; chúng ta tiêu nhiều tiền hơn, nhưng lại có ít hơn, chúng ta mua sắm nhiều, nhưng hưởng dụng ít,”

“Chúng ta có những căn nhà lớn hơn, nhưng gia đình lại nhỏ hẹp hơn; nhiều tiện nghi hơn, nhưng lại ít thì giờ; chúng ta có nhiều bằng cấp hơn, nhưng ít hiểu biết; nhiều khiến thức nhưng thiếu phán đoán; nhiều chuyên gia nhưng ít giải đáp; nhiều thuốc men, nhưng thiếu sức khỏe.”

“Chúng ta đã gia tăng những vật sở hữu, nhưng giảm thiểu các giá trị. Chúng ta nói quá nhiều, nhưng yêu quá ít, thù ghét quá thường xuyên; chúng ta được giáo dục để kiếm sống, nhưng không biết xây dựng cuộc sống, chúng ta thêm năm tháng vào cuộc sống, nhưng không thêm sự sống vào năm tháng.”

“Chúng ta đã từng lên mặt trăng rồi lại trở về, nhưng chúng ta không thể đi bằng qua đường để thăm một người hàng xóm mới; chúng ta chinh phục đại vũ trụ, nhưng chúng ta lại bỏ quên tiểu vũ trụ; chúng ta thanh lọc không khí, nhưng lại để ô nhiễm tâm hồn; chúng ta có thể phân tách từng nguyên tử, nhưng chúng ta không thể gạt bỏ được những định kiến; chúng ta có lợi tức cao hơn, nhưng đạo đức lại kém hơn, chúng ta chú trọng nhiều vào lượng mà bỏ quên mất phẩm.”

“Đây là thời đại của những vĩ nhân nhưng tấm lòng hẹp hòi; lợi tức cao hơn nhưng tình cảm lại nông cạn; đây là thời đại của hòa bình thế giới, nhưng chiến tranh trong gia đình, nhiều thú vui nhưng ít niềm vui, nhiều thực phẩm nhưng ít dinh dưỡng.”

“Đây là thời đại của hai nguồn lợi tức, nhưng lại nhiều ly dị, nhiều nhà cửa đẹp hơn nhưng lại nhiều gia đình đổ vỡ hơn, đây là thời đại....

Cho nên, hiện nay thay đổi cái nhìn là vấn đề vô cùng khẩn thiết và thúc bách.

Thay đổi cái nhìn, thay đổi tư duy, có thay đổi cái đầu thì loài người mới có thể chung sống yên vui thanh bình; tất cả mới tồn tại để phát triển, tận hưởng cái mình đang có, thăng

hoa cuộc sống và con người, nếu loài người không muốn tự hủy diệt do tham vọng mù quáng nhất thời. Ông cha ta dạy: “anh trước tôi sau, quay lại cái đầu anh sau tôi trước”. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phát biểu: “Cần phải có một cuộc cách mạng, chắc chắn là thế, nhưng không phải cách mạng chính trị, kinh tế, hoặc ngay cả kỹ thuật. Chúng ta đã có quá đủ kinh nghiệm của các thứ trên trong thế kỷ qua để hiểu biết rằng một khuynh hướng ngoại diện không thể nào đầy đủ. Điều tôi đề xướng là cuộc cách mạng tâm linh (Đạo Lý Cho Thế Kỷ Mới, trang 31).

... loài người có thể sống khá tốt đẹp mà không cần đến tín ngưỡng... cho nên tôi quan tâm đến việc cố gắng tìm ra một con đường phục vụ toàn nhân loại mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng (Đạt Lai Lạt Ma, sđd, trang 35).

Trong hơn 50 năm, kể từ 1929 đến ngày qua đời năm 1986, ông Krishnamurti đi khắp thế giới để kêu gọi con người thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức hầu thoát khỏi lối sống và nếp tư duy đang tù túng trong tình trạng bị điều kiện hóa hàng ngàn năm đưa đến những xung đột, phân hóa nội tâm, xã hội, dân tộc, chủng tộc, tôn giáo, v...v... Ông khẳng định rằng **chỉ có cuộc cách mạng tâm thức mới giải quyết được tận gốc** những nghịch lý, mâu thuẫn, xung đột ở nội tâm, trong gia đình và ngoài xã hội.

Ông kêu gọi “phải tuyệt đối khẩn thiết phát động một cuộc cách mạng triệt để trong tâm thức con người, một cuộc chuyển hóa thật sự toàn bộ cơ cấu tâm lý con người” (Carlo Soares, Nói chuyện với Krishnamurti- NXB An Tiêm, năm 1970, trang 7).

Trong tình hình hiện tại của thế giới đầy mâu thuẫn, xung đột, cuộc cách mạng tâm linh, cuộc chuyển hóa tâm thức là vấn đề then chốt, khẩn thiết và thúc bách. Đó là con đường sống của dân tộc Việt Nam nói riêng và của nhân loại nói chung.

Riêng đối với Việt Nam, chừng nào Trung Quốc chưa gột rửa được (thay đổi cái nhìn) não trạng “bành trướng bá quyền” và hội chứng Đại Hán thì ngày đó sự ổn định và toàn vẹn lãnh thổ trong vùng còn bị đe dọa.

Chuyển hóa tâm thức, cách mạng tâm linh, là con đường duy nhất hóa giải tận gốc mọi mâu thuẫn, mọi xung đột, mọi sức ép, là **nền tảng cho việc thay đổi cái nhìn**, từ cái nhìn “**đối lập hủy diệt**” mạnh được yếu thua, sang cái nhìn đối lập là bổ sung, “**đối lập thống nhất**” để các dân tộc **chấp nhận dị biệt** trên nền tảng của hài hòa và tình thương, trên tinh thần thượng tôn pháp luật, ngõ hầu cùng nhau bước vào con đường **nhân bản đích thực**, tận hưởng những gì khoa học đa mang đến cho loài người.

Hãy tự mở lòng ra, học bài học vỡ lòng của tổ tiên để lại trong việc chuyển hóa tâm thức, qua quá trình học ăn, học nói, học gói, học mở (xem Giáo Dục Nhân Bản Tâm Linh Trong Nền Văn Hóa Việt - Tủ Sách Việt Thường)

Không thể tìm thấy sự **hiện hữu tâm linh mình trong đôi bàn tay rộng mở của kẻ khác**. Chiều sâu của tâm linh tương ứng với mức độ thời gian bỏ ra để tự hiểu biết mình. Ông cha ta đã chỉ dạy: trắm hay là xoay vào lòng, (vì) ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình.

Hãy bỏ thời gian ra để trở về với chính mình mỗi ngày, để cảm nhận và thấu hiểu nhiều hơn về chính mình. **Càng tự hiểu biết mình**, nguồn sáng nội tâm càng dễ phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi để **hạt giống tình thương nảy nở, phát triển hồn nhiên trong sáng**.

Tình thương dưới ánh sáng của trí tuệ sẽ hóa giải mọi mâu thuẫn (thương nhau củ ấu cũng tròn) ở nội tâm, trong gia đình và ngoài xã hội; lúc đó chúng ta sẽ biết làm gì cho chính mình, cho gia đình, cho những người khác, dân tộc và nhân loại để chung sống yên vui trong thanh bình.

Chính trị gia và những nhà lãnh đạo các tôn giáo phải ý thức cho bằng được thay đổi chính bản thân mình rồi mới thay đổi được người khác, xã hội và sẽ thay đổi được thế giới.

“Bạn thế nào thì thế giới như thế đó.... Để thay đổi được chính bản thân mình, tự biết mình là điều hết sức cần thiết; không biết mình là ai, thì sẽ chẳng có một nền tảng nào cho những suy tư đúng đắn phát triển, và không biết mình là ai thì sẽ chẳng bao giờ gây ra được một biến chuyển nào cả. (G. Krishnamurti, What are you doing with your life?, trang 8).

Nghĩa là bạn chẳng thay đổi được ai mà còn làm rối loạn xã hội.

Đã đến lúc người Việt Nam phải tự ý thức thực hiện cuộc **chuyển hóa tâm thức** (phát triển tâm linh) trên nền tảng của giáo lý mà mình đang theo, trở thành người “**thiện lành**”, phát triển tình thương và trí tuệ, thể hiện **đạo lý** của dân tộc: “thương người như thể thương thân” và **triết lý sống** thái hòa, qua nếp sống hài hòa (hòa cả làng), lấy **tình nghĩa** làm đầu (một bồ cái lý, không bằng một tí cái tình) trong tinh thần “công bằng là đạo người ta ở đời, phá vỡ những ốc đảo (gà què ăn quẩn cối xay) những định kiến (kiến bò miệng chén) về chính trị và tôn giáo, xem “đổi lập” là bỏ sung, chấp nhận dị biệt (ràng trong lẽ phải có người có ta) **thống nhất tri thức và tâm thức**, cùng nhau chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng.

Tình thương hồn nhiên trong sáng – không mang bất cứ nhãn hiệu nào – sẽ hóa giải mọi mâu thuẫn, nghịch lý ở nội tâm, trong gia đình và ngoài xã hội:

1. Dân Tộc: **Người trong một nước phải thương nhau cùng**.
2. Nhân Loại: **Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn** (giàn dân tộc – gian nhân loại).

Ông cha ta thường nhắc nhở:

Thương nhau củ ấu cũng tròn (một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng)

Tình thương, trí tuệ, hài hòa và thượng tôn luật pháp là những yếu tố căn bản / nền tảng giải đáp nhu cầu tâm thức của con người trong thế toàn cầu hóa để xây dựng **nền văn minh nhân bản** mà loại người đang hướng tới.

Người Việt theo tục thờ cúng tổ tiên cũng cần phải tự ý thức thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức mà khởi điểm là trở về với chính mình (*trăm hay là xoay vào lòng, vì ngọn đèn được tỏ trước khêu bởi mình*), **tự biết mình**, với nếp sống **tĩnh thức**, qua quá trình học ăn, học nói, học gói, học mở (truyền thống giáo dục nhân bản tâm linh) theo chiều kích phát triển tình thương và trí tuệ (tâm linh) với định hướng: BIẾN – Hóa – Thăng hoa, Hòa đồng: hòa vào dòng sống xã hội và cùng vũ trụ.

Lời nói kinh điển, chữ nghĩa chỉ mô tả sự thực, chứ không phải là sự thực. Sống với sự thực hơn là nói suông, cho nên ông cha ta đã dạy:

*Trăm **nghe** không bằng một **thấy**,
Trăm **thấy** không bằng một lần **trải qua**.*

Vĩnh Như
Tủ Sách Việt Thường
www.tusachvietthuong.org